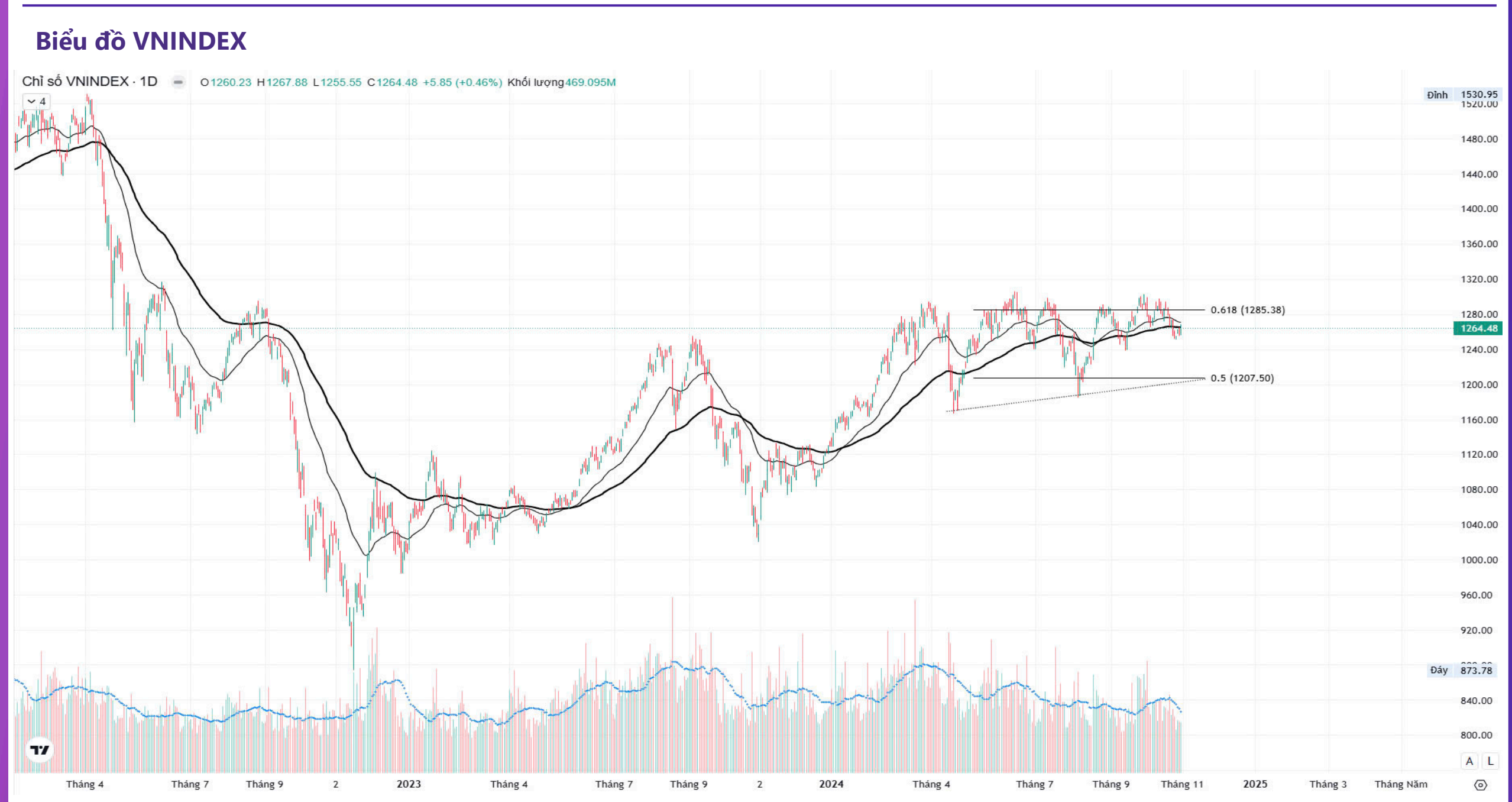


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,264.48 +0.46%	226.36 +0.21%	92.38 -0.09%	41,763.46 -0.90%	39,081.25 -0.50%	19,077.54 -0.93%



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Nhóm Ngân hàng tác động điểm số”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +5.85 điểm (+0.46%) lên mức 1264.48 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 18.05 nghìn tỷ đồng, tăng +42% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +4.75 điểm (+0.36%) lên mức 1338.6 điểm với 18 mã tăng, 10 mã giảm và 2 mã tham chiếu.

VN-Index dao động biên độ rộng trên biểu đồ ngày, sự phân hóa tiếp tục diễn ra giữa các nhóm ngành trong đó nhóm Ngân hàng là nhân tố kéo điểm số thị trường với 2 cổ phiếu là VCB, CTG. Các nhóm tăng điểm mạnh gồm Du lịch (+2.09%), Ngân hàng (+0.94%), Bán lẻ (+0.81%), ở chiều ngược lại, nhóm giảm điểm gồm Dầu khí (-0.75%), Điện nước xăng dầu khí đốt (-0.32%). Các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: HVN (+4.03%), TLD (+3.85%), CTG (+2.73%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.46%), HNX-Index (+0.21%), UPCOM-Index (-0.09%), VN30 (+0.36%), VNMID (+0.19%), VNSML (+0.09%), VNDIAMOND (-0.07%), VNFINLEAD (+0.65%), VNCOND (+0.51%), VNCONS (-0.64%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VCB (+2.57 điểm), CTG (+1.23 điểm), VIC (+0.51 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm MSN (-0.55 điểm), HDB (-0.21 điểm), VRE (-0.19 điểm).

Khối ngoại bán ròng -1665.66 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm MSN (-1332.84 tỷ), VHM (-204.7 tỷ), STB (-71.13 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VPB (+87.73 tỷ), CTG (+43.77 tỷ), DGC (+19.61 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VN-Index vận động đảo chiều với sắc xanh bất ngờ xuất hiện ở cuối phiên đi kèm lực mua chủ động đến từ các nhóm có ảnh hưởng đến điểm số thị trường. Trên biểu đồ khung ngày, lực cầu kéo chỉ số chinh phục đường MA10 ngày tuy nhiên do nhịp tăng hưng phấn và khối lượng không đủ lớn, thị trường đóng nền dưới đường trung bình trượt này. Khối ngoại tiếp tục bán ròng lớn tập trung ở rổ VN30, tổng giá trị đạt hơn 1600 tỷ. Các chỉ báo kỹ thuật đã cho tín hiệu kỳ vọng về phiên tăng điểm tiếp theo trên biểu đồ ngày, nhà đầu tư quan sát hành động giá của VN-Index tại cụm đường trung bình trượt phía trên như MA20/50 ngày tương đương vùng 127x điểm.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, cặp đường trung bình trượt MA10/20 trên 1H tích cực đi kèm khối lượng mua chủ động tăng cao so với khối lượng trung bình. Tuy nhiên thị trường chưa vượt được kháng cự phía trên tương đương vùng 127x điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MFI, MACD cho tín hiệu tích cực trở lại.

Xét về tổng quan, VN-Index đang trong xu hướng điều chỉnh trên biểu đồ ngày, tuy nhiên tín hiệu tích cực trên biểu đồ 1H cho thấy khả năng chỉ số có một phiên xanh tiếp theo. Đây tiếp tục là phiên hồi kỹ thuật do các yếu tố tăng điểm trở lại chưa thể hiện rõ ràng. Chỉ số sẽ vận động rung lắc đến khi gặp kháng cự tại cụm đường trung bình trượt MA20/50 ngày tương đương vùng 127x điểm, nhà đầu tư chú ý đến hành động giá và khối lượng tại đây.

Hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index tại mốc 1235 điểm.  
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Nhịp tăng của VN-Index chủ yếu đến từ các cổ phiếu nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm Ngân hàng, trong khi đó các nhóm ngành trên thị trường phân hóa và khối lượng mua chủ động chưa thực sự tham gia. Do đó nhà đầu tư chủ động giao dịch theo hỗ trợ - kháng cự trên biểu đồ ngày. Các hành động mua mới trong ngắn hạn cần hạn chế cho đến khi chỉ số tìm được điểm cân bằng. Dự kiến VN-Index rung lắc đến khi gặp kháng cự tại cụm đường trung bình trượt MA20/50 ngày tương đương vùng 127x điểm.

Mức hỗ trợ của VN-Index trên biểu đồ ngày tại 1235 điểm.  
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

Bản tin Tiêu điểm ngành (25/10/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Liệu OPEC+ có tăng sản lượng vào tháng 12 hay không?
- Kinh tế Trung Quốc đón tin tích cực trước thêm bầu cử Mỹ
- Kinh tế Mỹ tăng trưởng 2.8% trong quý 3, yếu hơn dự báo

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Vốn FDI giải ngân có thể đạt mức kỷ lục 25 tỷ USD trong năm 2024
- CIEM: Dự thảo thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường có thể khiến GDP thiệt hại hơn 40.000 tỷ đồng
- Tỷ giá giảm nhẹ, Ngân hàng Nhà nước bơm ròng trở lại

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

01/11/2024: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)  
Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số  
Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	31/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,264.48	0.46%	-0.51%	-0.59%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	18,018.38	42.07%	28.54%	-17.26%
HNX	226.36	0.21%	-0.06%	-3.39%
HNX GTGD (Tỷ VND)	619.17	-36.11%	-6.60%	-56.37%
Upcom	92.38	-0.09%	0.28%	-1.34%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	596.59	3.14%	1.15%	-23.42%
P/E VNindex (x)	13.70	0.37%	-1.65%	-0.44%
P/B VNindex (x)	1.68	0.00%	-2.33%	-2.89%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CTG 2.73%	VRE -1.92%	NVL 2.44%	VHM -11.70%	TPB 14.70%	PLX -10.65%
2	VCB 2.07%	MSN -1.92%	VCB 2.30%	VRE -4.29%	STB 14.10%	VRE -8.46%
3	VIC 1.34%	NVL -1.87%	CTG 1.85%	VIC -3.82%	VPB 7.92%	NVL -7.89%
4	ACB 1.20%	HDB -1.10%	HPG 1.70%	MSN -3.53%	HPG 4.87%	GVR -7.58%
5	STB 1.15%	PDR -0.94%	VIB 1.34%	PLX -2.84%	VCB 3.31%	VNM -5.92%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PSH 6.82%	STG -5.41%	HVN 12.86%	EIB -7.64%	DBD 16.18%	PSH -25.31%
2	HVN 4.03%	SVC -2.64%	HPX 9.39%	STG -6.67%	EIB 15.99%	ITA -15.16%
3	LGC 3.33%	BMP -2.04%	MSH 6.43%	VCF -5.35%	VTP 15.14%	DGW -10.13%
4	PHR 2.70%	HNA -1.89%	BIC 6.39%	MSB -3.89%	ORS 12.65%	DIG -9.67%
5	PVT 2.18%	TRA -1.83%	PTB 5.18%	SCS -3.59%	BAF 10.34%	TCH -8.76%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CIG 6.95%	HRC -6.92%	CIG 27.53%	HRC -19.57%	QCG 80.30%	KPF -28.75%
2	TCO 6.81%	TMT -6.91%	OGC 24.72%	DPG -11.09%	CIG 40.84%	RDP -21.94%
3	CKG 6.40%	DLG -4.93%	KHP 22.17%	SKG -9.01%	SC5 39.02%	AGM -21.11%
4	QVG 6.25%	GMC -4.65%	SC5 20.00%	GMC -8.68%	KHP 27.84%	HRC -19.57%
5	SC5 5.31%	KPF -3.93%	VRC 20.00%	MHC -7.80%	VFG 22.35%	HHS -16.74%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	31/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
--	------------	----------------	----------------	-----------------

**TTCK Toàn cầu**

DAX	19,077.54	-0.93%	-1.55%	1.91%
Dow Jones	41,763.46	-0.90%	-1.77%	-0.71%
FTSE 100	8,110.10	-0.61%	-1.80%	-1.46%
Nikkei 225	39,081.25	-0.50%	2.56%	7.42%
S&P 500	5,705.45	-1.86%	-1.59%	0.05%

**Tỷ giá**

USD/VND	25,295.00	0.00%	-0.41%	2.87%
USD/JPY	153.24	-0.02%	1.38%	7.26%
GBP/USD	1.30	0.00%	0.00%	-2.26%
EUR/USD	1.09	0.93%	0.93%	-2.68%

**Năng lượng**

Dầu thô Brent	USD/Bbl	74.07	2.65%	-1.19%	-0.56%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.71	-4.91%	15.81%	11.52%
Than	USD/T	145.00	-0.17%	0.69%	4.32%

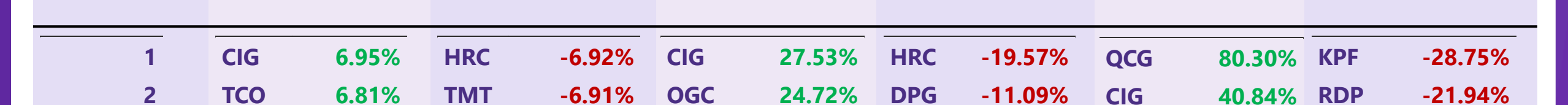
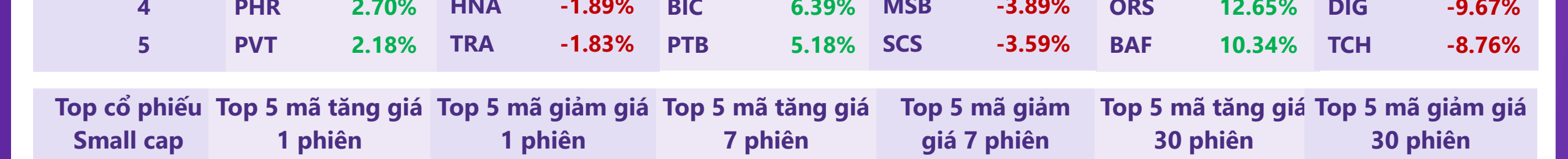
**Kim loại và vật liệu xây dựng**

Thép cuộn cán nóng	USD/T	704.97	0.57%	0.14%	-5.50%
Đồng	USD/Lbs	4.34	0.23%	0.93%	1.40%
Quặng sắt	USD/T	104.08	-0.01%	-0.82%	13.09%
Gỗ	USD/1000 board feet	545.72	-1.33%	3.75%	6.67%
Vàng	USD/t.oz	2,747.68	-1.35%	0.97%	4.81%
Thép	CNY/T	3,253.00	-1.63%	1.47%	8.07%
Bạc	USD/t.oz	32.67	-3.17%	-3.40%	4.81%

**Nông nghiệp**

Đường	USD/Lbs	22.78	2.43%	2.89%	-2.19%
Cao su	USD Cents / Kg	197.30	1.96%	-0.30%	0.36%
Lúa mì	USD/Bu	572.00	-0.22%	-1.12%	0.62%
Lợn hơi	USD/Lbs	83.80	-0.69%	4.51%	1.91%
Cà phê	USD/Lbs	246.01	-1.33%	0.53%	-10.02%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 31/10/2024**



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên				6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên			
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
VPB	1,235,850	1,235,850		VHM	1,235,850	1,235,850	
CTG	43,778	1,235,850		FPT	19,612	144,400	
VIX	24,667	254,900		NLG	16,751	422,300	
HVN	23,343	1,021,300		KDH	16,338	488,100	
SHB	21,616	2,042,700		BMP	15,307	112,800	
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
MWG	-41,722	-630,41		ACB	-41,722	-630,41	
HDB	-61,80	-2,286,7		MBB	-61,80	-2,286,7	
STB	-71,13	-2,016,1		MSN	-71,13	-2,016,1	
VHM	-204,	-4,97		TPB	-204,	-4,97	
MSN	-1,235,850	-1,235,850		VNM	-1,235,850	-1,235,850	

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

